TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị Â; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án sô 61/2015/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2015 Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt ngày 25 tháng 01 năm 2022, tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2022; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đặng Quang L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2021, vợ chồng anh Phạm Văn D trú tại thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 15C1-289.61 đến nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khi đến nơi, anh D để xe trước cửa nhà chị H, chìa khóa xe cắm trên ổ điện rồi đi vào bên trong nhà nói chuyện với vợ chồng chị H. Lúc này, Nguyễn Văn K tình cờ đi qua nhà chị H nhìn thấy chiếc xe mô tô của anh Phạm Văn D nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nguyễn Văn K đến gần xe mô tô, thấy chìa khóa còn cắm ở ổ điện thì ngồi lên xe khởi động máy rồi điều khiển xe bỏ đi.

Sau khi lấy trộm xe của anh D, Nguyễn Văn K đi đến phố T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng tìm cửa hàng cầm đồ để bán xe. Khi đến số nhà 350 T thì Kiên gặp Bùi Như Th, sinh năm 1964 là người quen. K hỏi vay Th 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và để lại chiếc xe làm tin, hẹn hôm sau sẽ trả tiền lấy lại xe, Th đồng ý đưa tiền cho K vay. Sau đó, K đi bộ đến khu đường tàu mua ma túy của người không quen biết hết 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) rồi đi taxi về nhà.

Về phía anh D, sau khi ngồi chơi một lúc qua sát camera mới phát hiện bị mất xe. Kiểm tra lại hình ảnh do camera ghi lại, gia đình chị H nhận ra Nguyễn Văn K là người đã lấy trộm xe mô tô của anh D. Sau khi nhận đơn trình báo của anh D, đến 04 giờ ngày 05/7/2021 công an xã Q triệu tập được Nguyễn Văn K. Kiên thừa nhận đã lấy trộm xe của anh Dũng, đồng thời giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cầm xe còn lại cho Công an xã Q. Theo lời khai của K, anh Phạm Văn D đã tìm đến số nhà 350 T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng gặp được Bùi Như Th và bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chuộc xe đem về.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương ngày 22 tháng 7 năm 2021 kết luận: Giá trị của 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 15C1-289.61, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đỏ-đen-bạc đã qua sử dụng, sản xuất tại Việt Nam, số khung: RLHHC125FY422157, số máy HC12E-742194 là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng)

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn K bỏ trốn đến ngày 25 tháng 01 năm 2022 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt một chiếc mô tô biển số 15C1-289.61, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đỏ-đen-bạc của anh Phạm Văn D như nội dung nêu trên.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-AD ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 18 (Mười tám) đến 21(Hai mươi mốt) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h00 phút ngày 04 tháng 7 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn K đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 15C1-289.61 của anh Phạm Văn D tại thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận trị giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã có một tiền án, đã được xóa án tích, là người nghiện ma túy nên bị coi là có nhân thân xấu.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét bị cáo không có công ăn việc làm thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện, không có tài sản riêng; do vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo khó có khả năng thực hiện được nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng: Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K là số tiền bị cáo cắm xe cho anh Thứ, bị hại anh Phạm Văn D đã chuộc xe của anh Th số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), anh D không có đề nghị gì. Đây tài sản bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Bùi Như Th có hành vi cho K vay tiền và giữ lại chiếc xe mô tô nhưng không biết đó là tài sản do K phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn K tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, Khoản 1, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Ngọc Phương